SỞ GD&ĐT TP.ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG THPT ĐỖ ĐĂNG TUYỂN

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 12

BỘ SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG — (Năm học 2026 - 2027)

CHỦ ĐỀ 3. HOÀN THIỆN BẢN THÂN

(Số tiết: 15 — tuần 7 đến tuần 12, tiết 21 đến tiết 25 và tiết 27 đến tiết 36)

Giáo viên: Lê Thị Thìn

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức – yêu cầu cần đạt

Sau chủ đề này, học sinh:

– Nêu được các biểu hiện của tinh thần trách nhiệm, của sự trung thực và của việc tuân thủ nội quy, quy định của pháp luật trong đời sống.

– Thể hiện được tinh thần trách nhiệm và sự trung thực trong các nhiệm vụ được giao và trong đời sống hằng ngày.

– Rèn luyện được thói quen tuân thủ nội quy, quy định của pháp luật; chỉ ra được hạn chế của bản thân và biện pháp khắc phục.

– Nêu và thực hiện được cách thực hiện công việc theo kế hoạch, tuân thủ thời gian và thực hiện cam kết đề ra.

– Nêu được cách điều chỉnh cảm xúc và ứng xử hợp lí trong những tình huống giao tiếp khác nhau; điều chỉnh được cảm xúc của bản thân trong các tình huống cụ thể.

– Nêu được những việc cần làm khi lập kế hoạch phát triển tài chính cá nhân; lập và thực hiện được kế hoạch phát triển tài chính của bản thân trong điều kiện phù hợp.

– Có sản phẩm thể hiện sự thay đổi của bản thân sau khi tự hoàn thiện.

2. Năng lực

Năng lực trải nghiệm, hướng nghiệp: năng lực thích ứng với cuộc sống khi tập tổ chức cuộc sống cá nhân bằng kế hoạch và cam kết; năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động khi lập kế hoạch phát triển tài chính cá nhân theo tháng và theo dõi kết quả từng chặng.

Năng lực chung: tự chủ và tự học khi tự đặt cam kết rồi tự kiểm việc thực hiện; giao tiếp và hợp tác khi tham gia kịch tương tác và khi sắm vai điều chỉnh cảm xúc; giải quyết vấn đề và sáng tạo khi cân đối các nguồn thu để đạt mục tiêu tài chính đã đặt.

Năng lực số và AI (theo Phụ lục 3)

1.3.NC1b – quản lí dữ liệu, thông tin và nội dung số một cách có tổ chức. Cụ thể trong chủ đề này: học sinh lập trên phiếu giấy bảng kế hoạch tài chính cá nhân theo đúng cấu trúc của bảng ở sách giáo khoa gồm mục tiêu, biện pháp và kết quả theo mười hai tháng, sắp xếp các khoản theo thời gian, tự cộng dòng tổng và mỗi tuần tự đánh dấu mức hoàn thành cam kết vào cùng một bảng để theo dõi được cả chặng dài.

12.B2 – mức độ rủi ro khi dùng trí tuệ nhân tạo. Cụ thể trong chủ đề này: học sinh liệt kê ba rủi ro khi nhờ phần mềm trí tuệ nhân tạo quản lí chi tiêu là lộ dữ liệu cá nhân, số liệu trả về sai và dần phụ thuộc không tự tính được nữa; đối chiếu từng rủi ro với nội quy nhà trường về sử dụng thiết bị rồi nêu ba cách dùng an toàn.

Minh chứng: bảng kế hoạch phát triển tài chính cá nhân đã điền đủ mục tiêu, biện pháp và kết quả mười hai tháng kèm cột theo dõi hằng tuần; phiếu ba rủi ro và ba cách dùng an toàn; sản phẩm tự hoàn thiện bản thân của mỗi học sinh.

3. Phẩm chất

Trung thực: nói đúng sự thật kể cả khi bất lợi cho mình; nhận lỗi và nhận khuyết điểm mà không viện cớ.

Trách nhiệm: chủ động nhận việc và làm đến nơi đến chốn; giữ đúng cam kết đã đặt ra với người khác và với chính mình.

Yêu nước và trách nhiệm công dân: tự giác tuân thủ nội quy nhà trường và quy định của pháp luật ngay cả khi không có ai giám sát.

Chăm chỉ: kiên trì thực hiện kế hoạch đã lập, làm bù khi có việc phát sinh chứ không bỏ dở.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

Giáo viên: sách giáo khoa Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 12 (Kết nối tri thức với cuộc sống), trang 24–33 và sách giáo viên; tivi và một máy tính của lớp có nối Internet; giấy A3, giấy A4, bút màu, thước kẻ; bản in các trường hợp ở trang 26, trang 27, trang 28; bản in các tình huống ở trang 29, trang 30, trang 31; bản in phóng to bảng kế hoạch phát triển tài chính cá nhân của bạn Hồng ở trang 29 và bảng mẫu để trống ở trang 32, mỗi nhóm một tờ; bản in nội quy nhà trường phần quy định về sử dụng thiết bị; phiếu học tập ở Phụ lục 1; một đoạn phim ngắn về người giữ lời hứa để khởi động.

Học sinh: sách giáo khoa, vở, bút, thước kẻ; sổ tay hoặc tờ giấy ghi lại các khoản thu và chi của bản thân trong một tháng gần đây; thời gian biểu tuần mà em đang dùng.

Phương án dự phòng: khi mất điện hoặc mất mạng, giáo viên dùng bản in phóng to hai bảng kế hoạch tài chính đã chuẩn bị từ trước và bản in nội quy nhà trường; toàn bộ phần tính toán đều làm bằng bút và thước trên giấy nên không phụ thuộc thiết bị. Phần thảo luận về rủi ro của phần mềm trí tuệ nhân tạo dựa trên tình huống giả định đã in sẵn.

An toàn: chỉ giáo viên thao tác trên máy của lớp. Học sinh không nhập số liệu tài chính thật của gia đình mình vào bất kì phần mềm nào và không chia sẻ số tài khoản, mã xác thực với ai. Số liệu dùng khi luyện tập là số liệu giả định hoặc số liệu của chính em nhưng chỉ ghi trên phiếu riêng, không thu và không đọc trước lớp. Khi bàn về hoàn cảnh kinh tế gia đình, lớp giữ nguyên tắc không so sánh và không hỏi thêm nếu bạn không muốn kể.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Mạch bài: nhận diện ba phẩm chất nền → học cách giữ kế hoạch và cam kết → làm chủ cảm xúc khi giao tiếp → hiểu cách phát triển tài chính cá nhân → luyện từng phẩm chất

bằng tình huống thật → lập kế hoạch tài chính của chính mình → tự hoàn thiện và trưng bày kết quả.

Tiết	Câu hỏi hoặc nội dung trung tâm	Sản phẩm nối tiếp	Thời gian
21	Bạn An và bạn Bích đã làm gì khi không ai nhìn thấy?	Bảng hai cột hành động của An và của Bích kèm phẩm chất tương ứng	45 phút
22	Trách nhiệm, trung thực, tuân thủ hiện ra qua biểu hiện nào?	Sơ đồ ba nhánh biểu hiện kèm ví dụ đời sống	45 phút
23	Vì sao kế hoạch của bạn Hiếu chạy được suốt cả tuần?	Bảng năm cách thực hiện công việc theo kế hoạch	45 phút
24	Khi cảm xúc dâng lên thì làm gì trước tiên?	Sơ đồ ba chặng điều chỉnh cảm xúc và ứng xử	45 phút
25	Bạn Hồng đã gia tăng 5 triệu đồng bằng cách nào?	Bảng kế hoạch tài chính của Hồng được đọc lại và kiểm tra phép cộng	45 phút
27	Lập kế hoạch phát triển tài chính gồm những bước nào?	Sơ đồ năm bước lập kế hoạch phát triển tài chính cá nhân	45 phút
28	Nhặt được thẻ ngân hàng trên xe buýt thì xử lí ra sao?	Kịch tương tác về tình huống của bạn Sinh với năm ý kiến	45 phút
29	Điều gì đang cản trở em tuân thủ nội quy và pháp luật?	Phiếu ba cột hạn chế – nguyên nhân – biện pháp khắc phục	45 phút
30	Giữ kế hoạch hay chiều theo hoàn cảnh?	Hai phương án xử lí tình huống của Sơn và của Long	45 phút
31	Ba tình huống dễ mất bình tĩnh, em ứng xử thế nào?	Ba kịch bản sắm vai điều chỉnh cảm xúc	45 phút
32	Nhờ máy quản lí chi tiêu thì gặp rủi ro gì?	Phiếu ba rủi ro và ba cách dùng an toàn	45 phút
33	Việc phát triển tài chính của em thời gian qua đã ổn chưa?	Phiếu nhận xét ba mặt và mục tiêu tài chính mới của cá nhân	45 phút
34	Bảng kế hoạch tài chính của chính em gồm những gì?	Bảng kế hoạch phát triển tài chính cá nhân đã điền đủ mười hai tháng	45 phút
35	Kế hoạch của em có khả thi không?	Bảng kế hoạch đã hoàn thiện sau góp ý và cột theo dõi hằng tuần	45 phút
36	Sau chủ đề này em đã đổi khác ở chỗ nào?	Sản phẩm tự hoàn thiện bản thân và phiếu tự đánh giá chủ đề	45 phút

TIẾT 21. TRÁCH NHIỆM, TRUNG THỰC VÀ TUÂN THỦ QUA HAI TRƯỜNG HỢP

Hoạt động 1. Mở đầu – Khi không ai nhìn thấy (8′)

a) Mục tiêu: Khơi lên nhu cầu bàn về ba phẩm chất nền của chủ đề và làm xuất hiện câu hỏi: điều gì giữ cho một người làm đúng khi không ai giám sát.

b) Nội dung: Giáo viên chiếu khung định hướng nội dung hoạt động ở sách giáo khoa trang 25, sau đó nêu một câu hỏi mở dựa trên bức tranh mở đầu chủ đề ở trang 24 có cảnh người

dừng đèn đỏ ở ngã tư: nếu đường vắng và không có ai nhìn thấy, em có dừng không. Học sinh trả lời ba câu hỏi ở mục A của Phụ lục 1.

c) Sản phẩm: Ba câu trả lời ngắn của mỗi học sinh ở mục A Phụ lục 1; hai cột trên bảng lớp gồm những việc lớp thường làm đúng và những việc lớp hay châm chước cho mình.

d) Tổ chức thực hiện

1. Chuyển giao nhiệm vụ (1′): Giáo viên phát Phụ lục 1, chiếu khung định hướng nội dung trang 25 và nêu câu hỏi mở đầu, yêu cầu mỗi em viết trong ba phút.

2. Thực hiện nhiệm vụ (3′): Học sinh viết cá nhân. Giáo viên đi một vòng, nhắc các em trả lời thật, vì phiếu này chỉ dùng để tự soi chứ không lấy điểm.

3. Báo cáo, thảo luận (3′): Năm học sinh đọc câu trả lời. Giáo viên gom lên bảng thành hai cột: việc lớp luôn làm đúng và việc lớp hay châm chước, ví dụ đi tắt qua bãi cỏ, chép bài của bạn lúc vội.

4. Kết luận, nhận định (1′): GV chốt: Cột bên phải trên bảng chính là chỗ chủ đề này muốn thay đổi. Mười lăm tiết tới không dạy các em thuộc thêm quy định nào, mà tập cho các em giữ được mình lúc không ai nhìn.

ĐỊNH HƯỚNG NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG TRONG CHỦ ĐỀ

- Xác định các biểu hiện trách nhiệm.
- Xác định các biểu hiện của sự trung thực.
- Xác định các biểu hiện của việc tuân thủ nội quy, quy định của pháp luật trong đời sống.
- Tìm hiểu cách thực hiện công việc theo kế hoạch, tuân thủ thời gian và thực hiện cam kết.
- Xác định cách điều chỉnh cảm xúc và ứng xử hợp lí trong những tình huống giao tiếp khác nhau.
- Tìm hiểu về kế hoạch phát triển tài chính phù hợp cho bản thân.
- Thể hiện tính trung thực, trách nhiệm trong đời sống.
- Rèn luyện thói quen tuân thủ nội quy, quy định của pháp luật trong đời sống.
- Thực hiện công việc theo kế hoạch, tuân thủ thời gian và thực hiện cam kết.
- Điều chỉnh cảm xúc và ứng xử hợp lí trong những tình huống giao tiếp khác nhau.
- Lập kế hoạch phát triển tài chính của bản thân.
- Thực hiện kế hoạch phát triển tài chính của bản thân. Theo dõi và điều chỉnh để đạt mục tiêu.
- Vận dụng và rèn luyện theo các mục tiêu của chủ đề để tự hoàn thiện bản thân.

Khung định hướng nội dung hoạt động trong chủ đề — SGK trang 25

Hoạt động 2. Hình thành kiến thức mới và giải quyết vấn đề

a) Mục tiêu: Đi hết mười ba định hướng nội dung của chủ đề ở sách giáo khoa trang 25, từ ba phẩm chất nền đến việc thực hiện kế hoạch, điều chỉnh cảm xúc và phát triển tài chính cá nhân.

b) Nội dung: Mười tám nhiệm vụ nối tiếp nhau, trải từ tiết 21 đến tiết 36, bám mười hoạt động của sách giáo khoa trang 26 đến trang 33.

c) Sản phẩm: Chuỗi sản phẩm ghi ở cột thứ ba của bảng mạch tiết phía trên; toàn bộ được lưu vào Phụ lục 1 của từng học sinh và giấy A3 của nhóm.

d) Tổ chức thực hiện

Nhiệm vụ 2.1. Bạn An và bạn Bích đã làm gì (37′)

a) Mục tiêu: Chỉ ra được hành động thể hiện tinh thần trách nhiệm và sự trung thực của bạn An; chỉ ra được ý thức tuân thủ nội quy, quy định của pháp luật của bạn Bích.

b) Nội dung: Hai trường hợp ở hoạt động 1 sách giáo khoa trang 26. Trường hợp thứ nhất: trên đường đi học, bạn An vô tình làm vỡ gương xe ô tô đang đỗ ven đường, tìm chủ nhân chiếc xe nhưng không thấy; để kịp giờ học, bạn để lại mẩu giấy xin lỗi kèm số điện thoại 090… và hứa sẽ đền bù thiệt hại. Trường hợp thứ hai: Bích thường chở Cúc đi học bằng xe đạp điện, sáng nay gặp Hồng đang sửa xe và nhờ đi cùng, Bích lo Hồng muộn học nhưng vẫn phải từ chối; đến ngã tư gặp đèn đỏ, đường rất ít xe qua lại nên Cúc giục Bích vượt vì sợ bị ghi tên khi đến trường muộn, Bích vẫn kiên nhẫn chờ đèn xanh. Sau đó học sinh chia sẻ trường hợp tương tự của bản thân hoặc của người mình biết.

c) Sản phẩm: Bảng hai cột trên giấy A3 của nhóm: cột hành động của An và cột hành động của Bích, mỗi hành động ghi rõ thể hiện phẩm chất nào và vì sao; kèm một trường hợp có thật do học sinh kể, ghi ở mục B Phụ lục 1.

d) Tổ chức thực hiện

1. Chuyển giao nhiệm vụ (4′): Giáo viên chia lớp thành sáu nhóm, phát bản in hai trường hợp và một tờ A3; nêu rõ mỗi hành động phải chỉ ra được thể hiện phẩm chất nào trong ba phẩm chất của chủ đề.

2. Thực hiện nhiệm vụ (18′): Các nhóm gạch chân từng hành động rồi xếp vào bảng. Sau đó mỗi cá nhân viết một trường hợp có thật vào Phụ lục 1. Giáo viên gợi mở: chi tiết đáng chú ý ở An là bạn ấy hoàn toàn có thể đi luôn mà không ai biết; ở Bích là bạn ấy phải từ chối một lời nhờ chính đáng và phải chịu tiếng với bạn ngồi sau.

3. Báo cáo, thảo luận (10′): Ba nhóm treo bảng và trình bày. Lớp tranh luận một điểm: việc Bích từ chối chở ba là tuân thủ pháp luật hay là thiếu tình bạn; giáo viên để hai luồng ý kiến cùng nói.

4. Kết luận, nhận định (5′): GV chốt: An trung thực vì nhận việc mình làm dù không ai thấy, và có trách nhiệm vì để lại cách liên lạc chứ không hứa suông. Bích tuân thủ ở cả hai việc, và điều khó nhất là bạn ấy giữ đúng trong lúc bị người quen giục làm sai.

TIẾT 22. BIỂU HIỆN CỦA TRÁCH NHIỆM, TRUNG THỰC VÀ TUÂN THỦ

Kết nối hai tiết (3′): Hai trường hợp ở tiết trước cho thấy ba phẩm chất qua việc làm cụ thể. Tiết này lớp gọi tên chúng thành hệ thống để về sau tự soi mình cho dễ.

Nhiệm vụ 2.2. Ba nhánh biểu hiện và việc tự soi bản thân (42′)

a) Mục tiêu: Xác định được những biểu hiện của tinh thần trách nhiệm, của sự trung thực và của việc tuân thủ nội quy, quy định của pháp luật trong đời sống; tự soi được mình theo ba nhánh đó.

b) Nội dung: Gợi ý ở hoạt động 1 sách giáo khoa trang 26 và trang 27. Tinh thần trách nhiệm có sáu biểu hiện: luôn chủ động thực hiện những công việc đảm nhận; luôn nỗ lực, cố gắng thực hiện nhiệm vụ của mình; biết lập kế hoạch thực hiện công việc; không viện cớ, bao biện để né tránh trách nhiệm; sẵn sàng chịu trách nhiệm về những việc mình làm; luôn giữ lời hứa. Sự trung thực có bốn biểu hiện: luôn tôn trọng sự thật và lẽ phải; khách quan trong tự đánh giá bản thân và người khác; dũng cảm nhận lỗi, khuyết điểm, sai lầm của bản thân; lời nói và hành động thống nhất với nhau. Việc tuân thủ có bốn biểu hiện: biết rõ các quy định của nội quy và pháp luật; thực hiện những điều đã quy định; không thực hiện những hành vi mà pháp luật không cho phép; tự giác tuân thủ.

c) Sản phẩm: Sơ đồ ba nhánh trên giấy A3 của nhóm, mỗi biểu hiện kèm một ví dụ đời sống học đường; phiếu tự soi cá nhân ở mục B Phụ lục 1 với ba mức thường xuyên, thỉnh thoảng, còn ít.

d) Tổ chức thực hiện

1. Chuyển giao nhiệm vụ (5′): Giáo viên vẽ khung sơ đồ ba nhánh lên bảng, phát A3 và nêu nhiệm vụ kép: nhóm dựng sơ đồ chung có ví dụ, mỗi cá nhân tự soi mình theo ba mức trên phiếu riêng.

2. Thực hiện nhiệm vụ (18′): Các nhóm chép biểu hiện vào ba nhánh và thêm ví dụ, sau đó mỗi em điền phiếu tự soi. Giáo viên đi từng nhóm, yêu cầu các nhóm viết ví dụ chung chung đổi thành một việc có thời điểm cụ thể ở lớp mình.

3. Báo cáo, thảo luận (14′): Ba nhóm treo sơ đồ và trình bày, mỗi nhóm một nhánh. Lớp bổ sung ví dụ cho các biểu hiện còn trống và chỉ ra biểu hiện nào khó tìm ví dụ nhất.

4. Kết luận, nhận định (5′): GV chốt: Ba nhánh này khác nhau ở chỗ hướng về ai. Trách nhiệm hướng về công việc mình nhận, trung thực hướng về sự thật, tuân thủ hướng về quy định chung. Biểu hiện khó nhất của cả ba đều nằm ở chữ tự giác, tức là làm khi không ai nhắc.

TIẾT 23. THỰC HIỆN CÔNG VIỆC THEO KẾ HOẠCH VÀ GIỮ CAM KẾT

Kết nối hai tiết (3′): Sơ đồ ba nhánh ở tiết trước có một biểu hiện là biết lập kế hoạch thực hiện công việc. Tiết này đi sâu vào chính biểu hiện ấy, vì nó là chỗ trách nhiệm biến thành việc làm hằng ngày.

Nhiệm vụ 2.3. Cách bạn Hiếu giữ được kế hoạch của mình (42′)

a) Mục tiêu: Nhận diện được những biểu hiện thực hiện công việc theo kế hoạch, tuân thủ thời gian và thực hiện cam kết; nêu được cách làm để giữ được kế hoạch của bản thân.

b) Nội dung: Trường hợp ở hoạt động 2 sách giáo khoa trang 27: Hiếu xây dựng kế hoạch hoạt động của từng tuần, trong đó có cả thời gian cho học tập, rèn luyện sức khoẻ và lao động giúp đỡ gia đình; Hiếu cam kết với bố mẹ sẽ thực hiện được và không lãng phí thời

gian vào những việc không cần thiết; Hiếu luôn cố gắng hoàn thành công việc trong thời gian đã dự định, nếu có việc phát sinh thì làm bù vào thời gian thích hợp để thực hiện đúng kế hoạch. Từ đó lớp rút ra năm cách mà sách gợi ý ở cùng trang: xác định điều kiện thực hiện từng công việc; cố gắng không để việc hôm nay sang những ngày sau; kiên định thực hiện công việc trong kế hoạch và những cam kết đặt ra; điều chỉnh công việc cho phù hợp thực tiễn; quản lí thời gian theo thời lượng đã dự định.

c) Sản phẩm: Bảng năm cách của nhóm, mỗi cách kèm một câu trích từ trường hợp của Hiếu làm bằng chứng và một việc lớp mình sẽ áp dụng; thời gian biểu tuần của mỗi học sinh đã sửa lại theo năm cách đó.

d) Tổ chức thực hiện

1. Chuyển giao nhiệm vụ (5′): Giáo viên phát bản in trường hợp của Hiếu, yêu cầu học sinh lấy thời gian biểu tuần mình đang dùng ra để đối chiếu; chia lớp thành sáu nhóm.

2. Thực hiện nhiệm vụ (18′): Các nhóm lập bảng năm cách kèm bằng chứng, sau đó mỗi em sửa lại thời gian biểu của mình. Giáo viên gợi mở: chi tiết đáng học nhất ở Hiếu là việc làm bù, vì kế hoạch nào cũng sẽ có lúc vỡ và chỗ khác nhau nằm ở cách xử lí lúc vỡ.

3. Báo cáo, thảo luận (14′): Bốn nhóm trình bày bảng. Lớp bàn tiếp một câu hỏi: giữa kiên định thực hiện kế hoạch và điều chỉnh cho phù hợp thực tiễn, làm sao biết lúc nào nên chọn cách nào.

4. Kết luận, nhận định (5′): GV chốt: Cam kết với bố mẹ như Hiếu làm là một cách tự ràng buộc mình, vì nói ra rồi thì khó bỏ hơn. Ranh giới giữa kiên định và cứng nhắc nằm ở chỗ điều chỉnh cách làm thì được, còn hạ mục tiêu xuống cho dễ đạt thì không.

TIẾT 24. ĐIỀU CHỈNH CẢM XÚC VÀ ỨNG XỬ HỢP LÍ KHI GIAO TIẾP

Kết nối hai tiết (3′): Giữ được kế hoạch đã khó, giữ được mình lúc bực bội còn khó hơn. Tiết này lớp bàn về việc điều chỉnh cảm xúc, thứ quyết định phần lớn chất lượng giao tiếp hằng ngày.

Nhiệm vụ 2.4. Kể lại một lần em đã giữ được bình tĩnh (20′)

a) Mục tiêu: Kể lại được cách bản thân đã điều chỉnh cảm xúc và ứng xử hợp lí trong một tình huống giao tiếp cụ thể; nhận ra được điều gì giúp mình giữ được bình tĩnh lúc đó.

b) Nội dung: Theo yêu cầu thứ nhất của hoạt động 3 sách giáo khoa trang 28, mỗi học sinh kể lại một tình huống giao tiếp mà mình đã điều chỉnh được cảm xúc, theo bốn ý: chuyện gì xảy ra, lúc ấy em cảm thấy thế nào, em đã làm gì để không bùng lên, kết quả ra sao.

c) Sản phẩm: Câu chuyện bốn ý của mỗi học sinh ghi ở mục B Phụ lục 1; danh sách các cách giữ bình tĩnh do cả lớp gom lại trên bảng.

d) Tổ chức thực hiện

1. Chuyển giao nhiệm vụ (2′): Giáo viên nêu bốn ý cần có của câu chuyện và quy ước: không nêu tên người còn học cùng trường, dùng cách gọi chung như một bạn, một người lớn.

2. Thực hiện nhiệm vụ (10′): Học sinh viết câu chuyện rồi trao đổi theo cặp. Giáo viên đi một vòng, giúp các em chưa nhớ ra tình huống nào bằng gợi ý: lúc bị hiểu lầm, lúc bị nói oan, lúc bị chê trước đông người.

3. Báo cáo, thảo luận (5′): Năm học sinh kể chuyện của mình. Giáo viên ghi lên bảng cách giữ bình tĩnh mà mỗi em đã dùng, ví dụ im lặng đếm thầm, đi ra chỗ khác, hỏi lại cho rõ trước khi phản ứng.

4. Kết luận, nhận định (3′): GV chốt: Nhìn danh sách trên bảng, các em thấy mọi cách đều có chung một việc là tạo một khoảng dừng giữa lúc cảm xúc dâng lên và lúc mình nói ra. Khoảng dừng ấy dài hay ngắn không quan trọng bằng việc có nó.

Nhiệm vụ 2.5. Ba chặng điều chỉnh cảm xúc và ứng xử (22′)

a) Mục tiêu: Xác định được cách điều chỉnh cảm xúc và ứng xử hợp lí trong những tình huống giao tiếp khác nhau; sắp xếp được các cách đó theo trình tự từ nhận biết đến ứng xử.

b) Nội dung: Tám gợi ý ở hoạt động 3 sách giáo khoa trang 28: nhận biết được cảm xúc của bản thân trong tình huống; điều chỉnh cảm xúc, không để cảm xúc vượt ra khỏi tầm kiểm soát; giữ lại cảm xúc tích cực, chuyển hoá và loại trừ cảm xúc tiêu cực, không để cảm xúc tiêu cực chi phối hành động và lời nói; lựa chọn cách ứng xử phù hợp theo nguyên tắc tôn trọng người cùng giao tiếp; chú ý đến đặc điểm của người cùng giao tiếp và bối cảnh giao tiếp; đặt mình vào vị trí của người cùng giao tiếp để hiểu cảm xúc của họ; thể hiện thái độ, lời nói, hành vi giao tiếp đúng mực; quan tâm đến việc đem lại cảm xúc tích cực cho người cùng giao tiếp.

c) Sản phẩm: Sơ đồ ba chặng của nhóm trên giấy A3: nhận biết cảm xúc của mình, làm chủ cảm xúc, chọn cách ứng xử hướng về người kia; mỗi chặng xếp đúng các gợi ý tương ứng.

d) Tổ chức thực hiện

1. Chuyển giao nhiệm vụ (3′): Giáo viên phát mỗi nhóm một bộ thẻ ghi sẵn tám gợi ý và nêu nhiệm vụ: xếp thành ba chặng theo trình tự tự nhiên của một lần giao tiếp có cảm xúc mạnh.

2. Thực hiện nhiệm vụ (10′): Các nhóm xếp thẻ rồi dán lên A3, ghi thêm cho mỗi chặng một câu nói mẫu. Giáo viên hỏi các nhóm xong sớm: trong ba chặng, chặng nào các em thường bỏ qua nhất.

3. Báo cáo, thảo luận (6′): Ba nhóm treo sơ đồ. Lớp so sánh cách xếp, đặc biệt ở chỗ thẻ đặt mình vào vị trí người cùng giao tiếp nên nằm ở chặng hai hay chặng ba.

4. Kết luận, nhận định (3′): GV chốt: Chặng một là biết mình đang giận, chặng hai là không để cái giận nói thay mình, chặng ba là quay sang nghĩ cho người đối diện. Ba chặng ấy đi theo đúng thứ tự thì lời nói ra mới vừa thật lòng vừa không làm hỏng việc.

TIẾT 25. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TÀI CHÍNH CỦA BẠN HỒNG

Kết nối hai tiết (3′): Ba nội dung đầu của chủ đề đều xoay quanh việc làm chủ bản thân. Tiết này bước sang nội dung thứ tư, cũng rất thực tế với người sắp rời nhà đi học xa: làm chủ đồng tiền của mình.

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TÀI CHÍNH CÁ NHÂN

(Đơn vị: Triệu đồng)

Mục tiêu	Biện pháp	Kết quả												
		T1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	Tổng
Gia tăng 5 triệu đồng/ năm	Tiền thu được từ làm thêm							1,7	2,0					3,7
	Tiền lãi từ kinh doanh	0,3	0,3	0,3							0,3			1,2
	Tiền lãi gửi tiết kiệm												0,15	0,15
Số tiền gia tăng trong 12 tháng		0,3	0,3	0,3				1,7	2,0		0,3		0,15	5,05

Kế hoạch phát triển tài chính cá nhân của bạn Hồng, đơn vị triệu đồng — SGK trang 29

Nhiệm vụ 2.6. Đọc và kiểm lại bảng kế hoạch tài chính của bạn Hồng (42′)

a) Mục tiêu: Đọc hiểu được một kế hoạch phát triển tài chính cá nhân đã hoàn chỉnh; kiểm tra được sự khớp nhau giữa mục tiêu, các biện pháp và dòng tổng của bảng.

b) Nội dung: Trường hợp và bảng ở hoạt động 4 sách giáo khoa trang 28 và trang 29. Năm 2022 Hồng đã có 5.000.000 đồng, sang năm 2023 Hồng mong muốn tài sản tăng lên thành 10.000.000 đồng. Để gia tăng thêm 5.000.000 đồng trong một năm, Hồng chọn ba biện pháp là làm thêm, kinh doanh và gửi tiết kiệm số tiền nhàn rỗi: trong 5.000.000 đồng tài sản gốc, Hồng gửi tiết kiệm 2.000.000 đồng kì hạn một năm với lãi suất 7,5%/năm, còn 3.000.000 đồng để kinh doanh hoa trong dịp lễ, Tết, đồng thời làm thêm trong dịp nghỉ hè. Bảng ở trang 29 ghi mục tiêu là gia tăng 5 triệu đồng mỗi năm; tiền thu được từ làm thêm là 1,7 ở tháng 7 và 2,0 ở tháng 8, tổng 3,7; tiền lãi từ kinh doanh là 0,3 ở mỗi tháng T1, tháng 2, tháng 3 và tháng 10, tổng 1,2; tiền lãi gửi tiết kiệm là 0,15 ở tháng 12, tổng cũng là 0,15; dòng số tiền gia tăng trong 12 tháng có tổng là 5,05.

c) Sản phẩm: Phiếu đọc bảng của nhóm ở mục D1 Phụ lục 1 trả lời bốn câu hỏi kiểm tra, trong đó có phép cộng lại dòng tổng và câu trả lời vì sao Hồng đạt vượt mục tiêu.

d) Tổ chức thực hiện

1. Chuyển giao nhiệm vụ (5′): Giáo viên phát bản in phóng to bảng trang 29 cho từng nhóm và nêu bốn câu hỏi kiểm tra: mục tiêu của Hồng là bao nhiêu, mỗi biện pháp mang lại bao nhiêu, cộng ba biện pháp lại có bằng dòng tổng không, và vì sao các ô tháng khác bị bỏ trống.

2. Thực hiện nhiệm vụ (18′): Các nhóm đọc bảng và tự cộng lại bằng bút. Giáo viên đi từng nhóm, gợi ý các nhóm lúng túng: hãy cộng theo hàng ngang trước rồi mới cộng theo cột dọc, hai kết quả phải khớp nhau.

3. Báo cáo, thảo luận (14′): Ba nhóm báo cáo kết quả kiểm tra. Lớp cùng đối chiếu: ba tổng biện pháp là 3,7 cộng 1,2 cộng 0,15 và so với 5,05 ở dòng tổng; sau đó bàn vì sao kết quả vượt mục tiêu 5 triệu một chút.

4. Kết luận, nhận định (5′): GV chốt: Bảng của Hồng đáng học ở ba chỗ. Bạn ấy chia tài sản gốc cho hai việc khác nhau chứ không dồn một chỗ; bạn ấy xếp các khoản đúng vào tháng có thể thu được, ví dụ làm thêm vào tháng 7 và tháng 8 là dịp nghỉ hè; và bạn ấy đặt mục tiêu vừa sức nên kế hoạch chạy được.

TIẾT 27. CÁC BƯỚC LẬP KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TÀI CHÍNH CÁ NHÂN

Kết nối hai tiết (3′): Tiết trước lớp đã đọc được một kế hoạch tài chính hoàn chỉnh của người khác. Tiết này rút ra các bước để về sau tự làm được kế hoạch của chính mình.

Nhiệm vụ 2.7. Năm bước lập kế hoạch phát triển tài chính (42′)

a) Mục tiêu: Nêu được những việc cần làm khi lập kế hoạch phát triển tài chính cá nhân và sắp xếp được chúng thành một quy trình đúng thứ tự.

b) Nội dung: Năm gợi ý ở hoạt động 4 sách giáo khoa trang 29: xác định mục tiêu phát triển tài chính, tức số tiền cần gia tăng; xác định thời hạn hoàn thành mục tiêu; xác định biện pháp phát triển tài chính phù hợp với điều kiện của bản thân; tính toán, cân đối các nguồn gia tăng tài sản dự kiến có được từ việc thực hiện các biện pháp để đạt được mục tiêu; rà soát, điều chỉnh. Mỗi nhóm dựng sơ đồ năm bước rồi thử áp dụng cho một mục tiêu giả định do giáo viên đưa.

c) Sản phẩm: Sơ đồ năm bước trên giấy A3 và một bản thử nghiệm cho mục tiêu giả định, gồm mục tiêu, thời hạn, hai biện pháp và phép tính cân đối thô.

d) Tổ chức thực hiện

1. Chuyển giao nhiệm vụ (5′): Giáo viên phát mỗi nhóm một bộ thẻ ghi sẵn năm việc cần làm nhưng để lộn thứ tự, kèm một mục tiêu giả định là gia tăng 2 triệu đồng trong sáu tháng.

2. Thực hiện nhiệm vụ (18′): Các nhóm sắp thẻ thành sơ đồ đúng thứ tự rồi thử áp dụng cho mục tiêu giả định. Giáo viên nhắc bước cân đối là bước hay bị bỏ nhất: cộng thử các nguồn xem có đủ đạt mục tiêu không, thiếu thì phải quay lại sửa biện pháp hoặc hạ mục tiêu.

3. Báo cáo, thảo luận (14′): Bốn nhóm trình bày sơ đồ và bản thử nghiệm. Lớp kiểm chéo bằng một câu hỏi duy nhất: cộng các nguồn của nhóm bạn lại có đủ đạt mục tiêu đã ghi không.

4. Kết luận, nhận định (5′): GV chốt: Năm bước này là một vòng chứ không phải một đường thẳng, vì bước cuối là rà soát và điều chỉnh sẽ đưa các em quay lại bước ba hoặc bước một. Một kế hoạch tài chính không cân đối được thì phải sửa ngay từ trên giấy, chứ đừng để đến lúc thiếu tiền.

TIẾT 28. KỊCH TƯƠNG TÁC VỀ SỰ TRUNG THỰC VÀ TINH THẦN TRÁCH NHIỆM

Kết nối hai tiết (3′): Bảy tiết vừa qua lớp đã nắm đủ bốn nội dung của chủ đề trên lí thuyết. Từ tiết này, phần rèn luyện bắt đầu bằng một tình huống mà chọn thế nào cũng thấy khó.

Nhiệm vụ 2.8. Nhặt được thẻ ngân hàng trên xe buýt thì làm gì (42′)

a) Mục tiêu: Xây dựng và tham gia được kịch tương tác thể hiện tinh thần trách nhiệm và sự trung thực trong một tình huống có nhiều cách xử lí đều nghe có lí.

b) Nội dung: Tình huống ở hoạt động 5 sách giáo khoa trang 29: Sinh và các bạn lên xe buýt ở bến đầu, vừa ngồi vào ghế thì phát hiện một thẻ ngân hàng loại tiêu trước, trả sau của ai đó đánh rơi; loại thẻ này có thể tiêu mà không cần bất cứ minh chứng nào là chủ sở hữu thẻ; Sinh cầm thẻ định đưa cho người phụ xe. Sách gợi ý ở trang 30 các ý kiến: học sinh 1 đồng thuận với Sinh, đưa thẻ cho người phụ xe để trả lại người đánh mất; học sinh 2 ngăn cản Sinh vì nếu người phụ xe không tìm được người đánh rơi thì cũng không có kết quả; học sinh 3 đồng thuận với học sinh 2 vì nếu người phụ xe tranh thủ dùng thẻ chi tiêu khi chủ thẻ chưa kịp khoá thì mình dù động cơ trung thực vẫn thành người thiếu trách nhiệm; học sinh 4 và học sinh 5 nêu tiếp ý kiến của mình.

c) Sản phẩm: Kịch tương tác của lớp với ít nhất năm ý kiến khác nhau được nêu ra và một phương án cuối cùng do cả lớp chọn, kèm lí do dựa trên cả hai phẩm chất trung thực và trách nhiệm.

d) Tổ chức thực hiện

1. Chuyển giao nhiệm vụ (5′): Giáo viên đọc tình huống, cử một học sinh đóng vai Sinh đứng giữa lớp cầm tấm thẻ giả định, sau đó mời lần lượt các bạn khác bước vào vai người góp ý.

2. Thực hiện nhiệm vụ (18′): Kịch tương tác diễn ra: mỗi học sinh bước vào phải nêu một ý kiến mới kèm lí do, không được lặp ý đã có. Giáo viên ghi tóm tắt từng ý kiến lên bảng và giữ nhịp để có ít nhất năm ý kiến khác nhau.

3. Báo cáo, thảo luận (14′): Cả lớp bỏ phiếu chọn phương án và tranh luận về hai phương án được nhiều phiếu nhất. Giáo viên đặt thêm một câu hỏi mở: giữa việc trả lại nhanh và việc trả lại đúng người, cái nào quan trọng hơn.

4. Kết luận, nhận định (5′): GV chốt: Tình huống này khó vì trung thực và trách nhiệm kéo về hai phía. Trả thẻ cho người phụ xe là trung thực, nhưng trách nhiệm đòi hỏi phải nghĩ xem thẻ đến được tay chủ hay không. Phương án an toàn hơn cả là giao thẻ cho ngân hàng phát hành hoặc báo công an, và làm việc đó trước mặt nhiều người để có người chứng kiến.

TIẾT 29. RÈN THÓI QUEN TUÂN THỦ NỘI QUY VÀ QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT

Kết nối hai tiết (3′): Tiết trước lớp xử lí một tình huống bất ngờ. Tiết này quay về với những việc lặp lại hằng ngày, nơi thói quen quyết định chứ không phải quyết tâm.

Nhiệm vụ 2.9. Hạn chế của bản thân và biện pháp khắc phục (42′)

a) Mục tiêu: Xác định được những điều còn hạn chế của bản thân ảnh hưởng đến việc tuân thủ nội quy, quy định của pháp luật; đề xuất được biện pháp khắc phục và chia sẻ được một tình huống mình đã tuân thủ.

b) Nội dung: Ba gợi ý về hạn chế ở hoạt động 6 sách giáo khoa trang 30: hiểu biết còn hạn chế về các quy định của pháp luật trong đời sống; ý thức tuân thủ nội quy, pháp luật chưa tốt; thói quen tiêu cực. Học sinh soi mình theo ba nhóm hạn chế đó, tìm nguyên nhân rồi đề xuất biện pháp khắc phục; cuối cùng mỗi em chia sẻ một tình huống cụ thể mà mình đã tuân thủ nội quy hoặc quy định của pháp luật.

c) Sản phẩm: Phiếu ba cột của mỗi học sinh ở mục B Phụ lục 1: hạn chế của em, nguyên nhân, biện pháp khắc phục kèm thời hạn; bảng biện pháp chung của lớp trên bảng lớp.

d) Tổ chức thực hiện

1. Chuyển giao nhiệm vụ (5′): Giáo viên phát bản in nội quy nhà trường, nêu ba nhóm hạn chế ở trang 30 và làm mẫu một dòng phiếu ba cột với một hạn chế giả định là hay quên đội mũ bảo hiểm khi đi xe đạp điện quãng ngắn.

2. Thực hiện nhiệm vụ (18′): Học sinh điền phiếu ba cột cá nhân rồi trao đổi trong nhóm bốn người để bạn góp ý xem biện pháp có trị đúng nguyên nhân không. Giáo viên nhắc: nếu nguyên nhân là chưa biết quy định thì biện pháp phải là tìm đọc, còn nếu nguyên nhân là thói quen thì biện pháp phải gắn với một dấu nhắc hằng ngày.

3. Báo cáo, thảo luận (14′): Mỗi nhóm cử một phiếu lên trình bày. Lớp gom các biện pháp hiệu quả thành bảng chung và cùng đánh dấu ba biện pháp nhiều người thấy làm được ngay.

4. Kết luận, nhận định (5′): GV chốt: Hạn chế do thiếu hiểu biết thì sửa nhanh, chỉ cần đọc. Hạn chế do thói quen mới lâu, và cách duy nhất là gắn việc đúng vào một mốc cố định trong ngày cho tới khi không cần nghĩ nữa. Đó chính là nghĩa của chữ tự giác trong sơ đồ ở tiết 22.

TIẾT 30. GIỮ KẾ HOẠCH VÀ CAM KẾT TRONG HAI TÌNH HUỐNG KHÓ

Kết nối hai tiết (3′): Thói quen tốt ở tiết trước sẽ bị thử ngay khi có lí do chính đáng để bỏ. Tiết này lớp gặp hai lí do chính đáng như thế.

Nhiệm vụ 2.10. Xử lí tình huống của Sơn và của Long (42′)

a) Mục tiêu: Xác định được cách xử lí thể hiện việc thực hiện công việc theo kế hoạch, tuân thủ thời gian và cam kết đề ra; trao đổi được về ý nghĩa của việc giữ kế hoạch và cam kết.

b) Nội dung: Hai tình huống ở hoạt động 7 sách giáo khoa trang 30 và trang 31. Tình huống 1: Sơn đã có thời gian biểu cho ngày nghỉ cuối tuần, theo đó Sơn sẽ thức dậy lúc 6 giờ để chạy bộ; sáng Chủ nhật nghe chuông báo thức Sơn đã ngồi dậy rồi lại nằm ngủ tiếp, sau đó bố gọi thì Sơn đã tỉnh nhưng lại nghe mẹ bảo bố rằng ngày cuối tuần cứ để cho con ngủ thêm; nếu là Sơn em sẽ quyết định như thế nào. Tình huống 2: theo kế hoạch, chiều nay Long phải phác thảo kế hoạch phát triển tài chính của bản thân để chuẩn bị cho tiết Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp vào ngày mai, nhưng Long vừa được lớp trưởng thông báo tiết học này chuyển sang tuần sau; nếu là Long em sẽ quyết định như thế nào.

c) Sản phẩm: Hai phương án xử lí của mỗi nhóm kèm lí do; bảng ý nghĩa của việc thực hiện công việc theo kế hoạch và giữ cam kết, gồm ít nhất bốn ý.

d) Tổ chức thực hiện

1. Chuyển giao nhiệm vụ (5′): Giáo viên phát bản in hai tình huống, chia sáu nhóm và giao mỗi nhóm xử lí cả hai; chỉ rõ điểm chung của hai tình huống là đều có một lí do rất chính đáng để bỏ kế hoạch.

2. Thực hiện nhiệm vụ (18′): Các nhóm bàn phương án và ghi lí do. Giáo viên gợi mở cho tình huống 1: lời của mẹ là tình thương chứ không phải cho phép bỏ cam kết, nên cách xử lí khéo là vẫn dậy và nói cho mẹ hiểu; cho tình huống 2: việc hoãn học không làm mất giá trị của việc đã định làm.

3. Báo cáo, thảo luận (14′): Bốn nhóm trình bày, hai nhóm cho mỗi tình huống. Sau đó lớp trao đổi về ý nghĩa của việc giữ kế hoạch và cam kết, giáo viên ghi thành bảng trên bảng lớp.

4. Kết luận, nhận định (5′): GV chốt: Kế hoạch bị phá hầu như luôn bởi lí do hợp lí chứ không phải bởi sự lười biếng trắng trợn. Long có thể làm sớm rồi dùng thời gian dôi ra để làm kĩ hơn, đó mới là người chủ động. Giữ cam kết với chính mình là việc khó nhất vì không ai phạt mình cả.

TIẾT 31. THỰC HÀNH ĐIỀU CHỈNH CẢM XÚC TRONG BA TÌNH HUỐNG

Kết nối hai tiết (3′): Sơ đồ ba chặng ở tiết 24 đến lúc phải dùng thật. Tiết này lớp sắm vai ba tình huống mà ai rơi vào cũng khó giữ được bình tĩnh.

Nhiệm vụ 2.11. Sắm vai ba tình huống dễ mất bình tĩnh (42′)

a) Mục tiêu: Thể hiện được cách điều chỉnh cảm xúc và ứng xử hợp lí trong ba tình huống giao tiếp khác nhau: với người mình có tình cảm, với người thân trong nhà và với tập thể.

b) Nội dung: Ba tình huống ở hoạt động 8 sách giáo khoa trang 31. Tình huống 1: Nam và Ngọc thầm có tình cảm với nhau, hôm nay Nam tình cờ nhìn thấy Ngọc đi cùng Tuấn học ở lớp khác, cả hai cười nói có vẻ rất tình cảm, Nam cảm thấy rất bực bội. Tình huống 2: Hạnh bị cảm cúm và thấy rất mệt nên chưa nấu được cơm tối, em trai đi học về thấy chị chưa chuẩn bị gì cho bữa tối thì không tìm hiểu nguyên nhân mà đã lớn tiếng, Hạnh cảm thấy tủi thân và đã quát em. Tình huống 3: giờ ra chơi các bạn đang ngồi bày tỏ sự cảm thông, chia sẻ với bạn Huyền vì mẹ bạn bị ung thư, cùng lúc đó Minh chạy vào không để ý đến mọi người và hét to rằng mình thành công rồi vì biết tin đoạt giải Nhất kì thi chọn học sinh giỏi cấp Tỉnh môn Ngữ văn.

c) Sản phẩm: Ba kịch bản sắm vai, mỗi kịch bản chỉ rõ nhân vật đi qua ba chặng của sơ đồ tiết 24 ở lượt lời nào; kèm một câu rút kinh nghiệm cho mỗi tình huống.

d) Tổ chức thực hiện

1. Chuyển giao nhiệm vụ (5′): Giáo viên phát bản in ba tình huống, giao mỗi tình huống cho hai nhóm; yêu cầu kịch bản phải chỉ ra được lượt lời nào ứng với chặng nào trong sơ đồ ba chặng.

2. Thực hiện nhiệm vụ (18′): Các nhóm viết kịch bản và tập sắm vai. Giáo viên gợi mở: tình huống 1 cần kiềm chứng trước khi kết luận; tình huống 2 cần nói ra tình trạng của mình thay vì quát lại; tình huống 3 cần đọc được không khí của phòng trước khi thể hiện niềm vui.

3. Báo cáo, thảo luận (14′): Ba nhóm sắm vai, mỗi tình huống một nhóm. Nhóm còn lại của cùng tình huống nhận xét theo hai câu hỏi: nhân vật đã dừng lại ở đâu, và câu nói nào cứu được tình hình.

4. Kết luận, nhận định (5′): GV chốt: Ba tình huống là ba kiểu cảm xúc khác nhau. Nam ghen nên cần kiểm chứng; Hạnh tủi thân vì mệt nên cần nói rõ mình đang ốm; còn Minh không sai khi vui, chỉ chưa nhìn quanh trước khi reo lên. Điều chỉnh cảm xúc không phải là dập tắt cảm xúc mà là chọn đúng lúc và đúng cách để bày tỏ.

TIẾT 32. RỦI RO KHI NHỜ MÁY QUẢN LÍ CHI TIÊU

Kết nối hai tiết (3′): Sắp lập kế hoạch tài chính của chính mình, nhiều em sẽ nghĩ tới việc nhờ một phần mềm làm hộ. Tiết này lớp cân nhắc kĩ điều đó trước khi bắt tay vào làm.

Nhiệm vụ 2.12. Ba rủi ro và ba cách dùng an toàn (42′)

a) Mục tiêu: Liệt kê được ba rủi ro khi nhờ phần mềm trí tuệ nhân tạo quản lí chi tiêu; đối chiếu được với nội quy nhà trường và nêu được cách sử dụng an toàn.

b) Nội dung: Giáo viên nêu một tình huống giả định: một bạn định chụp lại toàn bộ sổ chi tiêu của gia đình, đưa lên một phần mềm trí tuệ nhân tạo miễn phí và nhờ nó lập kế hoạch tiết kiệm. Lớp phân tích tình huống ấy theo ba hướng rủi ro là lộ dữ liệu cá nhân và dữ liệu của gia đình, số liệu do máy tính toán và trả về có thể sai mà người dùng không biết, và dần phụ thuộc đến mức tự mình không còn tính được nữa. Mỗi rủi ro được đối chiếu với quy định về sử dụng thiết bị trong bản in nội quy nhà trường, sau đó nhóm đề xuất ba cách dùng an toàn.

c) Sản phẩm: Phiếu của nhóm ở mục C Phụ lục 1 gồm ba cột: rủi ro, điều nội quy hoặc quy định liên quan, cách dùng an toàn; mỗi cột có đủ ba dòng.

d) Tổ chức thực hiện

1. Chuyển giao nhiệm vụ (5′): Giáo viên nêu tình huống giả định, phát bản in phần nội quy nhà trường về sử dụng thiết bị và phiếu ba cột; nói rõ hôm nay lớp không thao tác thử trên máy, chỉ phân tích.

2. Thực hiện nhiệm vụ (18′): Các nhóm điền phiếu ba cột. Giáo viên gợi mở cho rủi ro thứ hai bằng một câu hỏi cụ thể: nếu máy cộng nhầm một khoản và trả về con số đẹp hơn thực tế thì bạn ấy phát hiện bằng cách nào; từ đó dẫn tới cách dùng an toàn là tự cộng lại bằng tay.

3. Báo cáo, thảo luận (14′): Bốn nhóm trình bày phiếu. Lớp gom thành ba cách dùng an toàn chung được nhiều nhóm đồng ý nhất và giáo viên ghi lên bảng.

4. Kết luận, nhận định (5′): GV chốt: Ba cách an toàn mà lớp vừa thống nhất là đừng đưa số liệu thật của gia đình lên phần mềm miễn phí, luôn tự cộng lại kết quả máy trả về, và chỉ dùng máy để gợi ý chứ không để nó quyết định thay. Chính vì thế bảng kế hoạch của các em ở ba tiết tới sẽ được kẻ và cộng bằng tay.

TIẾT 33. NHẬN XÉT VIỆC PHÁT TRIỂN TÀI CHÍNH CỦA BẢN THÂN

Kết nối hai tiết (3′): Đã cân nhắc xong chuyện nhờ máy, tiết này lớp bắt đầu phần việc của chính mình, khởi đầu bằng việc nhìn lại xem thời gian qua em đã làm gì với số tiền mình có.

Hoạt động 3. Luyện tập – Nhận xét sự phù hợp trong việc phát triển tài chính của bản thân (20′)

a) Mục tiêu: Nhận xét được sự phù hợp hoặc chưa phù hợp trong việc thực hiện phát triển tài chính của bản thân thời gian qua theo ba mặt mà sách giáo khoa gợi ý.

b) Nội dung: Ba gợi ý ở hoạt động 9 sách giáo khoa trang 32: mục tiêu, biện pháp thực hiện và thời gian thực hiện mục tiêu. Mỗi học sinh nhìn lại sáu tháng gần đây của mình theo ba mặt ấy, tự đánh giá phù hợp hay chưa phù hợp và ghi một lí do cho mỗi mặt. Số liệu là của riêng em, ghi trên phiếu và không phải nộp.

c) Sản phẩm: Phiếu nhận xét ba mặt của mỗi học sinh ở mục D2 Phụ lục 1, mỗi mặt có kết luận kèm một lí do; kèm một mục tiêu tài chính mới cho sáu tháng hoặc mười hai tháng tới.

d) Tổ chức thực hiện

1. Chuyển giao nhiệm vụ (3′): Giáo viên nêu ba mặt cần nhận xét và nhắc lại nguyên tắc an toàn: phiếu này không thu, không đọc trước lớp, khi chia sẻ chỉ nói cách làm chứ không nói số tiền.

2. Thực hiện nhiệm vụ (10′): Học sinh điền phiếu nhận xét rồi đặt một mục tiêu mới. Giáo viên đi một vòng, giúp các em chưa từng đặt mục tiêu nào bằng gợi ý: một khoản muốn mua, một khoản muốn dành cho việc học sau khi tốt nghiệp.

3. Báo cáo, thảo luận (4′): Bốn học sinh chia sẻ cách mình làm và mục tiêu mới, không nói con số. Lớp góp ý về tính vừa sức của mục tiêu.

4. Kết luận, nhận định (3′): GV chốt: Nhận xét lại quá khứ không phải để trách mình mà để đặt mục tiêu mới cho vừa. Mục tiêu vừa sức là mục tiêu mà các em nhìn vào thấy mình có cách để đạt, giống như bạn Hồng nhìn thấy dịp hè và dịp lễ, Tết của mình.

Nhiệm vụ 2.13. Chọn biện pháp phát triển tài chính phù hợp với mình (22′)

a) Mục tiêu: Xác định được biện pháp phát triển tài chính phù hợp với điều kiện thật của bản thân và ước tính được nguồn thu dự kiến từ mỗi biện pháp.

b) Nội dung: Dựa vào bước thứ ba và bước thứ tư trong năm bước đã học ở tiết 27, mỗi học sinh liệt kê các biện pháp có thể thực hiện được với điều kiện của mình, ví dụ tiết kiệm từ khoản tiêu vặt, làm thêm vào dịp hè, nhận việc phù hợp với sức và với lịch học; sau đó ước tính nguồn thu dự kiến của từng biện pháp theo tháng, giống cách bạn Hồng xếp khoản làm thêm vào tháng 7 và tháng 8.

c) Sản phẩm: Danh sách hai đến ba biện pháp của mỗi học sinh kèm ước tính theo tháng và một dòng ghi rõ điều kiện cần có để thực hiện được biện pháp đó.

d) Tổ chức thực hiện

1. Chuyển giao nhiệm vụ (3′): Giáo viên nêu ba nhóm biện pháp thường gặp ở lứa tuổi các em và nhấn mạnh một điều kiện bắt buộc: biện pháp phải hợp pháp, hợp với sức khoẻ và không ảnh hưởng việc học năm cuối cấp.

2. Thực hiện nhiệm vụ (10′): Học sinh liệt kê biện pháp và ước tính theo tháng. Giáo viên đi một vòng, nhắc các em ước tính quá lạc quan rằng hãy lấy con số thấp nhất mình chắc chắn có được.

3. Báo cáo, thảo luận (6′): Học sinh trao đổi theo cặp, mỗi em kiểm giúp bạn hai điều: biện pháp có làm được thật trong điều kiện của bạn ấy không, và ước tính có quá cao không.

4. Kết luận, nhận định (3′): GV chốt: Biện pháp tốt nhất ở tuổi các em thường là biện pháp không tốn thời gian học, vì năm nay một điểm thi có giá hơn nhiều so với vài trăm nghìn kiếm thêm. Hãy chọn biện pháp hợp mùa, giống cách bạn Hồng dồn việc làm thêm vào dịp nghỉ hè.

TIẾT 34. LẬP BẢNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TÀI CHÍNH CỦA CHÍNH EM

Kết nối hai tiết (3′): Đã có mục tiêu và đã chọn xong biện pháp. Tiết này các em đưa tất cả vào một bảng đúng như bảng của bạn Hồng, nhưng là bảng của chính mình.

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TÀI CHÍNH CÁ NHÂN

(Đơn vị: Triệu đồng)

Mục tiêu	Biện pháp	Kết quả												
		T1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	Tổng
	1													
	2													
	3													
	…													
Số tiền gia tăng														

Bảng mẫu kế hoạch phát triển tài chính cá nhân để học sinh tự điền — SGK trang 32

Nhiệm vụ 2.14. Điền bảng kế hoạch phát triển tài chính cá nhân (42′)

a) Mục tiêu: Lập được kế hoạch phát triển tài chính của bản thân trong điều kiện phù hợp, trình bày đúng cấu trúc bảng của sách giáo khoa và cộng đúng dòng tổng.

b) Nội dung: Bảng mẫu để trống ở hoạt động 9 sách giáo khoa trang 32 có cột mục tiêu, cột biện pháp đánh số 1, 2, 3 và phần kết quả gồm mười hai cột tháng từ T1 đến tháng 12 cùng một cột tổng; dòng cuối cùng là số tiền gia tăng. Mỗi học sinh kẻ bảng này ra giấy A4 theo mẫu ở bảng D3 Phụ lục 1, điền mục tiêu đã đặt ở tiết 33, các biện pháp đã chọn, rồi phân bổ số tiền dự kiến vào đúng tháng có thể thu được và tự cộng cả hàng ngang lẫn cột dọc bằng bút.

c) Sản phẩm: Bảng kế hoạch phát triển tài chính cá nhân của mỗi học sinh, đủ mục tiêu, ít nhất hai biện pháp, các khoản đặt đúng tháng, cột tổng và dòng số tiền gia tăng đã cộng khớp nhau theo hai chiều.

d) Tổ chức thực hiện

1. Chuyển giao nhiệm vụ (5′): Giáo viên chiếu bảng mẫu để trống ở trang 32 đặt cạnh bảng đã điền của bạn Hồng ở trang 29, chỉ ra chỗ giống nhau về cấu trúc; phát giấy A4 và hướng dẫn cách kẻ bảng mười lăm cột cho vừa khổ giấy.

2. Thực hiện nhiệm vụ (20′): Học sinh kẻ bảng và điền kế hoạch của mình rồi tự cộng. Giáo viên đi một vòng, kiểm hai điều ở từng em: mỗi khoản đã đặt vào tháng có thật sự thu được chưa, và tổng cộng theo hàng ngang có khớp với tổng theo cột dọc không.

3. Báo cáo, thảo luận (12′): Học sinh đổi bảng theo cặp để bạn kiểm hộ phép cộng. Bốn em có bảng làm tốt trình bày cách phân bổ của mình, không nêu con số nếu không muốn.

4. Kết luận, nhận định (5′): GV chốt: Việc cộng hai chiều mà khớp nhau là cách tự kiểm tra đơn giản nhất và cũng là lí do hôm nay các em làm bằng tay. Bảng này không phải bài tập nộp một lần: nó sẽ đi cùng các em suốt mười hai tháng nếu các em chịu ghi vào mỗi khi có khoản thu.

TIẾT 35. HOÀN THIỆN KẾ HOẠCH VÀ LẬP CỘT THEO DÕI HẰNG TUẦN

Kết nối hai tiết (3′): Bảng ở tiết trước mới là bản nháp. Tiết này lớp góp ý cho nhau để bảng khả thi hơn, rồi thêm phần quan trọng nhất là cách theo dõi việc thực hiện.

Nhiệm vụ 2.15. Chia sẻ kế hoạch với các bạn và hoàn thiện (20′)

a) Mục tiêu: Chia sẻ được kế hoạch phát triển tài chính cá nhân với các bạn và hoàn thiện được kế hoạch của mình sau khi nhận góp ý.

b) Nội dung: Theo yêu cầu thứ ba của hoạt động 9 sách giáo khoa trang 32, học sinh chia sẻ kế hoạch trong nhóm bốn người và góp ý cho nhau theo ba câu hỏi kiểm: mục tiêu có vừa sức không, biện pháp có làm được trong điều kiện thật của bạn ấy không, và các khoản đã đặt đúng tháng có thể thu được chưa. Sau đó mỗi em sửa lại bảng của mình.

c) Sản phẩm: Bảng kế hoạch đã sửa của mỗi học sinh, có ghi ở lề ít nhất một chỗ đã sửa sau góp ý và lí do sửa.

d) Tổ chức thực hiện

1. Chuyển giao nhiệm vụ (3′): Giáo viên chia nhóm bốn người, viết ba câu hỏi kiểm lên bảng và nhắc quy ước: người góp ý chỉ hỏi về cách làm, không hỏi về hoàn cảnh gia đình của bạn.

2. Thực hiện nhiệm vụ (10′): Các nhóm lần lượt chia sẻ và góp ý cho nhau, mỗi em khoảng hai phút. Sau đó từng em sửa bảng và ghi lí do sửa ra lề.

3. Báo cáo, thảo luận (4′): Bốn học sinh nêu chỗ mình đã sửa và vì sao sửa. Giáo viên gom lên bảng những kiểu sửa phổ biến nhất của lớp.

4. Kết luận, nhận định (3′): GV chốt: Nhìn bảng vừa gom, các em thấy phần bị sửa nhiều nhất là ước tính quá lạc quan và mục tiêu đặt quá cao. Sửa được ngay trên giấy là rẻ nhất, còn để đến lúc thực hiện mới biết sai thì mất cả năm.

Nhiệm vụ 2.16. Lập cột theo dõi và cam kết hằng tuần (22′)

a) Mục tiêu: Bổ sung được cách theo dõi kết quả thực hiện vào bảng kế hoạch; tự đặt và ghi được cam kết hằng tuần để giữ kế hoạch chạy được suốt chặng dài.

b) Nội dung: Theo yêu cầu thứ tư của hoạt động 9 sách giáo khoa trang 32 về việc thực hiện kế hoạch và theo dõi kết quả, mỗi học sinh thêm vào bảng của mình một phần theo dõi gồm bốn ô cho bốn tuần của tháng, mỗi tuần ghi số tiền thực tế thu được và tự đánh dấu một trong ba mức: đạt như dự kiến, thấp hơn dự kiến, chưa thực hiện. Cách làm này nối lại với bài học về giữ cam kết ở tiết 23 và tiết 30.

c) Sản phẩm: Phần theo dõi bốn tuần đã kẻ thêm vào bảng kế hoạch của mỗi học sinh, kèm một dòng cam kết viết tay và chữ kí của chính em ở cuối bảng.

d) Tổ chức thực hiện

1. Chuyển giao nhiệm vụ (3′): Giáo viên hướng dẫn cách kẻ thêm phần theo dõi bốn tuần vào bảng đã có và làm mẫu một tuần trên bảng lớp với ba mức đánh dấu.

2. Thực hiện nhiệm vụ (10′): Học sinh kẻ thêm phần theo dõi và viết dòng cam kết của mình. Giáo viên nhắc dòng cam kết phải viết được một việc cụ thể làm hằng tuần, ví dụ mỗi tối Chủ nhật ghi lại các khoản của tuần vừa qua.

3. Báo cáo, thảo luận (6′): Học sinh đọc dòng cam kết của mình theo nhóm bốn người, cả nhóm hẹn nhau một buổi trong tháng cùng mở bảng ra đối chiếu.

4. Kết luận, nhận định (3′): GV chốt: Bảng có kế hoạch mà không có phần theo dõi thì chỉ là một mong muốn đẹp. Ba mức đánh dấu hằng tuần cho các em biết mình đang đi đúng hay lệch từ sớm, lúc còn kịp sửa, đúng như bước rà soát và điều chỉnh trong năm bước đã học.

TIẾT 36. TỰ HOÀN THIỆN BẢN THÂN VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ

Kết nối hai tiết (3′): Mười bốn tiết vừa qua lớp đã rèn từng phẩm chất một. Tiết cuối gom lại thành sản phẩm của riêng mỗi em và nhìn lại chặng đường đã đi.

Nhiệm vụ 2.17. Bốn việc để tự hoàn thiện bản thân (20′)

a) Mục tiêu: Xác định được bốn nhóm việc cần thực hiện để tự hoàn thiện bản thân và chọn được một việc để làm tiếp sau khi chủ đề kết thúc.

b) Nội dung: Bốn nhóm việc ở hoạt động 10 sách giáo khoa trang 32: tuân thủ nội quy, quy định của pháp luật và thể hiện tinh thần trách nhiệm, sự trung thực trong các tình huống của đời sống; thực hiện công việc theo kế hoạch, tuân thủ thời gian và cam kết đề ra để sử dụng thời gian hữu ích; điều chỉnh cảm xúc, ứng xử hợp lí trong các tình huống hằng ngày để giao tiếp hiệu quả; thực hiện kế hoạch phát triển tài chính cá nhân và điều chỉnh biện pháp để đạt mục tiêu.

c) Sản phẩm: Bảng bốn nhóm việc của mỗi học sinh ở mục D4 Phụ lục 1, mỗi nhóm ghi một việc cụ thể sẽ làm tiếp trong bốn tuần và dấu hiệu nhận biết đã làm được.

d) Tổ chức thực hiện

1. Chuyển giao nhiệm vụ (3′): Giáo viên chiếu bốn nhóm việc ở trang 32 và chỉ ra rằng bốn nhóm này ứng đúng với bốn nội dung lớn mà lớp đã đi qua trong mười bốn tiết vừa rồi.

2. Thực hiện nhiệm vụ (10′): Học sinh điền bảng bốn nhóm việc. Giáo viên đi một vòng, giúp các em viết dấu hiệu còn chung chung bằng câu hỏi quen thuộc: người khác nhìn vào đâu thì biết em đã làm.

3. Báo cáo, thảo luận (4′): Bốn học sinh đọc bảng của mình, mỗi em một nhóm việc khác nhau. Lớp góp ý để mỗi việc trở nên đo được.

4. Kết luận, nhận định (3′): GV chốt: Bốn nhóm việc này không phải bốn việc riêng lẻ mà là bốn mặt của cùng một người. Giữ được kế hoạch thì mới thực hiện được kế hoạch tài chính; điều chỉnh được cảm xúc thì mới giữ được cam kết với người khác.

Hoạt động 4. Vận dụng – Sản phẩm tự hoàn thiện và tự đánh giá chủ đề (22′)

a) Mục tiêu: Có được sản phẩm thể hiện sự thay đổi của bản thân sau khi tự hoàn thiện; báo cáo kết quả và chia sẻ được kinh nghiệm; tự đánh giá kết quả trải nghiệm chủ đề.

b) Nội dung: Theo yêu cầu thứ hai của hoạt động 10 sách giáo khoa trang 33, nội dung báo cáo gồm trình bày sản phẩm tự hoàn thiện bản thân và chia sẻ cảm xúc khi thực hiện thành công, những khó khăn cùng cách vượt qua, những bài học kinh nghiệm rút ra; hình thức tổ chức là diễn đàn hoặc triển lãm theo quy mô lớp, khối hoặc trường. Ở điều kiện lớp mình, lớp tổ chức triển lãm ngay tại lớp với sản phẩm trên giấy A4. Sau đó mỗi em hoàn thành phiếu tự đánh giá theo mười hai tiêu chí ở khung đánh giá cuối chủ đề trang 33 với hai mức Đạt hoặc Chưa đạt.

c) Sản phẩm: Sản phẩm tự hoàn thiện của mỗi học sinh, có thể là bảng kế hoạch tài chính đã theo dõi bốn tuần, thời gian biểu đã giữ được hoặc nhật kí điều chỉnh cảm xúc; phiếu tự đánh giá mười hai tiêu chí đã đánh dấu, nộp lại vào tiết sinh hoạt lớp cuối tháng.

d) Tổ chức thực hiện

1. Chuyển giao nhiệm vụ (3′): Giáo viên chiếu mười hai tiêu chí ở khung đánh giá cuối chủ đề trang 33 và hướng dẫn cách bày sản phẩm quanh lớp thành một triển lãm nhỏ.

2. Thực hiện nhiệm vụ (10′): Học sinh bày sản phẩm và đi xem một vòng, mỗi em ghi vào phiếu một điều học được từ sản phẩm của bạn; sau đó đánh dấu phiếu tự đánh giá kèm tên sản phẩm chứng minh.

3. Báo cáo, thảo luận (6′): Bốn học sinh trình bày sản phẩm của mình theo ba ý: đã làm được gì, khó khăn gì và vượt qua ra sao. Lớp nêu câu hỏi cho bạn.

4. Kết luận, nhận định (3′): GV chốt: Chủ đề khép lại nhưng bảng kế hoạch tài chính của các em còn chạy suốt mười hai tháng và những cam kết vừa kí thì còn lâu hơn. Hoàn thiện bản thân không có tiết cuối, chỉ có ngày hôm nay làm tốt hơn hôm qua một chút.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

PHỤ LỤC 1. PHIẾU HỌC TẬP CHỦ ĐỀ 3 – DÙNG XUYÊN SUỐT CHỦ ĐỀ

Họ và tên: …… Lớp: …… Nhóm: ……

A. CÂU HỎI MỞ ĐẦU

1. Nếu đường vắng và không có ai nhìn thấy, em có dừng lại khi gặp đèn đỏ không? Vì sao?
2. Kể một việc em đã hứa mà chưa làm được. Điều gì đã cản trở em?
3. Trong một tháng gần đây, em đã tiêu tiền vào việc gì mà bây giờ nghĩ lại thấy tiếc?

B. PHIẾU KIẾN THỨC CHỦ ĐỀ 3

Nội dung	Ý chính (SGK nói gì?)	Ví dụ hoặc trường hợp minh hoạ	Rút ra điều gì?
Gợi ý cách ghi →	*Ghi ý chính trong SGK, 1–2 câu ngắn.*	*Nêu một trường hợp trong sách hoặc chuyện thật của em.*	*Viết một câu kết luận hoặc liên hệ bản thân.*
1. Biểu hiện của tinh thần trách nhiệm			
2. Biểu hiện của sự trung thực			
3. Biểu hiện của việc tuân thủ nội quy, quy định của pháp luật			
4. Cách thực hiện công việc theo kế hoạch và giữ cam kết			
5. Cách điều chỉnh cảm xúc và ứng xử hợp lí			
6. Những việc cần làm khi lập kế hoạch phát triển tài chính			

Tự soi ba phẩm chất (làm ở tiết 22, đánh dấu X vào một mức):

Phẩm chất	Biểu hiện em chọn để tự soi	Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Còn ít
Tinh thần trách nhiệm				
Sự trung thực				
Tuân thủ nội quy, pháp luật				

Hạn chế của em và biện pháp khắc phục (làm ở tiết 29):

Hạn chế của em	Nguyên nhân	Biện pháp khắc phục và thời hạn
1.		
2.		

Chuyện của em (viết ở tiết 21 và tiết 24):

– Một lần em đã trung thực hoặc có trách nhiệm dù không ai biết: ……

……

– Một lần em đã giữ được bình tĩnh: chuyện gì xảy ra, em thấy thế nào, em đã làm gì, kết quả:

……

……

C. MINH CHỨNG NĂNG LỰC SỐ – AI

C1. Rủi ro khi nhờ máy quản lí chi tiêu và cách dùng an toàn (làm ở tiết 32)

Rủi ro khi nhờ phần mềm quản lí chi tiêu	Điều nào trong nội quy hoặc quy định có liên quan	Cách dùng an toàn
1.		
2.		
3.		

C2. Cách em tổ chức và theo dõi dữ liệu tài chính của mình (làm ở tiết 34 và tiết 35)

Em kẻ bảng kế hoạch ra giấy A4 theo mẫu D3 dưới đây, tự cộng theo hàng ngang và theo cột dọc rồi so hai kết quả. Sau đó kẻ thêm phần theo dõi bốn tuần.

Tuần	Số tiền thực tế thu được	Đạt như dự kiến	Thấp hơn dự kiến	Chưa thực hiện
Tuần 1				
Tuần 2				
Tuần 3				
Tuần 4				

Cam kết của em: ……

Chữ kí của em: ……

D. LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG

D1. Đọc bảng kế hoạch tài chính của bạn Hồng (làm theo nhóm, tiết 25)

1. Mục tiêu của Hồng là gì? ……

2. Mỗi biện pháp mang lại tổng bao nhiêu? Làm thêm: …… Kinh doanh: …… Tiết kiệm: ……

3. Cộng ba tổng đó lại có bằng dòng số tiền gia tăng trong 12 tháng không? ……

4. Vì sao nhiều ô tháng bị bỏ trống? ……

D2. Nhận xét việc phát triển tài chính của bản thân (làm cá nhân, tiết 33)

Mặt cần nhận xét	Phù hợp hay chưa phù hợp	Lí do
Mục tiêu		

Mặt cần nhận xét	Phù hợp hay chưa phù hợp	Lí do
Biện pháp thực hiện		
Thời gian thực hiện mục tiêu		

Mục tiêu tài chính mới của em cho thời gian tới: ……

D3. Kế hoạch phát triển tài chính cá nhân (làm cá nhân, tiết 34 và tiết 35)

Đơn vị: nghìn đồng hoặc triệu đồng — em tự chọn và ghi rõ.

Mục tiêu	Biện pháp	T1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	Tổng
	1.													
	2.													
	3.													
Số tiền gia tăng														

D4. Bốn việc để tự hoàn thiện bản thân (làm cá nhân, tiết 36)

Nhóm việc	Việc cụ thể em sẽ làm tiếp trong bốn tuần	Dấu hiệu cho thấy em đã làm được
Trách nhiệm, trung thực, tuân thủ nội quy và pháp luật		
Thực hiện công việc theo kế hoạch và giữ cam kết		
Điều chỉnh cảm xúc và ứng xử hợp lí		
Thực hiện kế hoạch phát triển tài chính cá nhân		

PHỤ LỤC 2. ĐÁP ÁN NGẮN – GIÁO VIÊN NHÌN NHANH

1. Gợi ý đáp án phiếu kiến thức (tham khảo)

Nội dung	Ý chính (SGK nói gì?)	Ví dụ hoặc trường hợp	Rút ra điều gì?
1. Biểu hiện của tinh thần trách nhiệm	Trang 26 và trang 27 nêu sáu biểu hiện của tinh thần trách nhiệm.	Sáu biểu hiện: chủ động thực hiện công việc đảm nhận; nỗ lực, cố gắng thực hiện nhiệm vụ; biết lập kế hoạch thực hiện công việc; không viện cớ, bao biện để né tránh; sẵn sàng chịu trách nhiệm về việc mình làm; luôn giữ lời hứa. Bạn An để lại mẩu giấy kèm số điện thoại 090… và hứa đền bù chính là biểu hiện thứ năm và thứ sáu.	Trách nhiệm hướng về công việc mình đã nhận; biểu hiện khó nhất là sẵn sàng chịu trách nhiệm khi không ai biết mình là người gây ra.
2. Biểu hiện của sự trung thực	Trang 27 nêu bốn biểu hiện của sự trung thực.	Bốn biểu hiện: luôn tôn trọng sự thật và lẽ phải; khách quan trong tự đánh giá bản thân và người khác; dũng cảm nhận lỗi, khuyết điểm, sai lầm của bản thân; lời nói và hành động thống nhất với nhau.	Trung thực hướng về sự thật. Bạn An hoàn toàn có thể đi luôn mà không ai biết, nên việc bạn ấy để lại lời nhắn mới là trung thực thật sự.
3. Biểu hiện của việc tuân thủ nội quy, quy định của pháp luật	Trang 27 nêu bốn biểu hiện của việc tuân thủ nội quy, quy định của pháp luật trong đời sống.	Bốn biểu hiện: biết rõ các quy định của nội quy và pháp luật; thực hiện những điều đã quy định; không thực hiện những hành vi pháp luật không cho phép; tự giác tuân thủ. Bạn Bích từ chối chở ba và kiên nhẫn chờ đèn xanh dù Cúc giục vượt là hai biểu hiện rõ nhất.	Tuân thủ hướng về quy định chung. Khó nhất là giữ đúng khi bị chính người quen giục làm sai.
4. Cách thực hiện công việc theo kế hoạch và giữ cam kết	Trang 27 nêu năm cách qua trường hợp của bạn Hiếu.	Năm cách: xác định điều kiện thực hiện từng công việc; không để việc hôm nay sang những ngày sau; kiên định thực hiện công việc và cam kết; điều chỉnh công việc cho phù hợp thực tiễn; quản lí thời gian theo thời lượng đã dự định. Hiếu cam kết với bố mẹ và làm bù khi có việc phát sinh.	Kế hoạch nào cũng có lúc vỡ; khác nhau nằm ở cách xử lí lúc vỡ. Điều chỉnh cách làm thì được, hạ mục tiêu cho dễ đạt thì không.
5. Cách điều chỉnh cảm xúc và ứng xử hợp lí	Trang 28 nêu tám gợi ý, đi từ nhận biết cảm xúc của mình đến việc đem lại cảm xúc tích cực cho	Có thể gom thành ba chặng: nhận biết cảm xúc của mình; làm chủ cảm xúc, không để cảm xúc tiêu cực chi phối lời	Điều chỉnh cảm xúc là tạo một khoảng dừng giữa lúc cảm xúc dâng lên và lúc

Nội dung	Ý chính (SGK nói gì?)	Ví dụ hoặc trường hợp	Rút ra điều gì?
	người cùng giao tiếp.	nói và hành động; chọn cách ứng xử hướng về người kia, gồm tôn trọng, chú ý bối cảnh, đặt mình vào vị trí của họ và giữ thái độ đúng mực.	mình nói ra, không phải là dập tắt cảm xúc.
6. Những việc cần làm khi lập kế hoạch phát triển tài chính	Trang 28 và trang 29 cho trường hợp của bạn Hồng, bảng kế hoạch đã điền và năm việc cần làm khi lập kế hoạch.	Năm việc: xác định mục tiêu hay số tiền cần gia tăng; xác định thời hạn; xác định biện pháp phù hợp điều kiện bản thân; tính toán, cân đối các nguồn để đạt mục tiêu; rà soát, điều chỉnh. Hồng đặt mục tiêu gia tăng 5 triệu đồng/năm và đạt tổng 5,05.	Năm việc này là một vòng chứ không phải đường thẳng: bước rà soát sẽ đưa người lập kế hoạch quay lại sửa biện pháp hoặc sửa mục tiêu.

2. Đáp án phần đọc bảng kế hoạch tài chính của bạn Hồng (mục D1)

Câu hỏi	Đáp án theo bảng SGK trang 29
1. Mục tiêu của Hồng	Gia tăng 5 triệu đồng/năm.
2. Tổng của từng biện pháp	Tiền thu được từ làm thêm: tháng 7 là 1,7 và tháng 8 là 2,0, tổng 3,7. Tiền lãi từ kinh doanh: 0,3 ở mỗi tháng T1, tháng 2, tháng 3 và tháng 10, tổng 1,2. Tiền lãi gửi tiết kiệm: 0,15 ở tháng 12, tổng 0,15.
3. Cộng ba tổng có khớp dòng số tiền gia tăng không	Có. 3,7 cộng 1,2 cộng 0,15 bằng 5,05, đúng bằng tổng của dòng số tiền gia tăng trong 12 tháng. Cộng theo hàng ngang và theo cột dọc đều cho cùng kết quả, đó là cách tự kiểm tra.
4. Vì sao nhiều ô tháng bỏ trống	Vì mỗi biện pháp chỉ sinh ra tiền vào những tháng nhất định: làm thêm vào dịp nghỉ hè là tháng 7 và tháng 8; kinh doanh hoa vào dịp lễ, Tết; lãi gửi tiết kiệm kì hạn một năm chỉ nhận được ở tháng 12. Các ô đó được tô nền, không phải ghi số 0.

Số liệu gốc của trường hợp (trang 28): năm 2022 Hồng có 5.000.000 đồng, mục tiêu năm 2023 là 10.000.000 đồng; trong tài sản gốc, 2.000.000 đồng gửi tiết kiệm kì hạn một năm với lãi suất 7,5%/năm, còn 3.000.000 đồng dùng kinh doanh hoa dịp lễ, Tết.

3. Ghi chú cho phần Năng lực số – AI ở Phụ lục 1

Phần C1 – ba rủi ro cần nêu và cách dùng an toàn tương ứng. Lộ dữ liệu cá nhân và dữ liệu của gia đình khi chụp sổ chi tiêu đưa lên phần mềm miễn phí, cách an toàn là không đưa số liệu thật, chỉ hỏi bằng số liệu giả định. Số liệu máy trả về có thể sai mà người dùng không biết, cách an toàn là luôn tự cộng lại bằng tay. Dần phụ thuộc đến mức không tự tính được nữa, cách an toàn là chỉ dùng máy để gợi ý chứ không để nó quyết định thay.

Cột nội quy – học sinh cần chỉ được vào điều khoản cụ thể trong nội quy nhà trường về sử dụng thiết bị và điện thoại trong giờ học; nếu nội quy của trường chưa có điều nào về việc này thì ghi rõ là chưa có quy định và đề xuất một quy tắc cho lớp mình.

Phần C2 – yêu cầu cốt lõi là bảng phải cộng khớp theo hai chiều và các khoản phải được xếp đúng vào tháng có thể thu được, giống cách bạn Hồng dồn làm thêm vào tháng 7 và

tháng 8. Phần theo dõi bốn tuần phải có cả ba mức đánh dấu, vì nếu chỉ có mức đạt thì học sinh sẽ không ghi những tuần mình không làm được.

Phiếu tự đánh giá phần này (dùng hai mức):

– Nêu đủ ba rủi ro và ba cách dùng an toàn tương ứng: Đạt hoặc Chưa đạt.

– Chỉ ra được điều khoản liên quan trong nội quy hoặc quy định: Đạt hoặc Chưa đạt.

– Bảng kế hoạch cộng khớp theo hàng ngang và theo cột dọc: Đạt hoặc Chưa đạt.

– Có phần theo dõi bốn tuần với đủ ba mức và một dòng cam kết: Đạt hoặc Chưa đạt.

4. Lỗi thường gặp và gợi mở

Lỗi 1 – học sinh cho rằng việc Bích từ chối chở Hồng là thiếu tình bạn. Gợi mở: hỏi nếu xảy ra tai nạn khi chở ba thì ai chịu hậu quả, và có cách nào vừa giúp bạn vừa không vi phạm không.

Lỗi 2 – phiếu tự soi ba phẩm chất bị đánh dấu toàn mức thường xuyên. Gợi mở: yêu cầu mỗi mức thường xuyên phải kèm một việc có thời điểm cụ thể trong tuần vừa qua.

Lỗi 3 – biện pháp khắc phục không trị đúng nguyên nhân, ví dụ nguyên nhân là chưa biết quy định nhưng biện pháp lại là quyết tâm hơn. Gợi mở: hỏi làm đúng biện pháp này thì nguyên nhân kia có mất đi không.

Lỗi 4 – bảng kế hoạch tài chính có tổng theo hàng ngang khác tổng theo cột dọc. Gợi mở: cho học sinh cộng lại từng chiều và chỉ ra ô nào bị đếm hai lần hoặc bị bỏ sót.

Lỗi 5 – học sinh đặt mục tiêu tài chính quá cao so với điều kiện, ví dụ gia tăng mười triệu trong ba tháng bằng tiền tiêu vặt. Gợi mở: yêu cầu cộng thử các nguồn chắc chắn có được rồi so với mục tiêu, thiếu thì hạ mục tiêu hoặc kéo dài thời hạn.

Lỗi 6 – khi sắm vai điều chỉnh cảm xúc, nhân vật im lặng bỏ đi rồi coi như đã xử lí xong. Gợi mở: hỏi sau khi bình tĩnh lại thì nhân vật nói gì với người kia, vì chặng ba của sơ đồ là chọn cách ứng xử chứ không phải là né tránh.

Lỗi 7 – phần theo dõi hằng tuần bị bỏ trống sau vài tuần đầu. Gợi mở: hẹn một buổi trong tháng để cả nhóm cùng mở bảng ra đối chiếu, vì cam kết có người cùng giữ thì bền hơn.

5. Bảng tiêu chí đánh giá

Tiêu chí	Đạt tốt	Đạt	Chưa đạt
Kiến thức, quy trình	Đúng và đủ ý; giải thích hoặc thao tác có dẫn chứng.	Đúng các ý hoặc bước chính.	Sai hoặc thiếu ý, bước cốt lõi.
Sản phẩm và dữ liệu	Rõ ràng, kiểm tra lại được nguồn; có nêu giới hạn và sai số.	Có sản phẩm và dẫn chứng cơ bản.	Chung chung, thiếu dẫn chứng hoặc đơn vị.
Năng lực số và AI (Phụ lục 3)	Đủ dữ liệu – chức năng – kết quả – người kiểm chứng.	Nêu đúng ứng dụng và bước kiểm tra.	Nhầm thiết bị thông thường là trí tuệ nhân tạo, hoặc tin tuyệt đối vào kết quả của máy.
Hợp tác, an toàn	Đúng vai, đúng giờ; trung thực và an toàn.	Hoàn thành nhiệm vụ cơ bản.	Thiếu phối hợp hoặc vi phạm an toàn.